

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14. /QĐ-CDKTCN

Bắc Giang, ngày 19 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**V/v đánh giá KQRL học kỳ I + II+ cả năm hệ TCN khóa 50 năm học 2017 – 2018
Các lớp CNTT.YD**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 60/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 16/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc “Ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục Đại học, Cao đẳng và Trường Trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy”;

Căn cứ Quyết định 26/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/12/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế Công tác HSSV trong các cơ sở dạy nghề hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 2965/QĐ-BCT ngày 07/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 684/QĐ-CDKTCN ngày 09/09/2010 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp về tiêu chí đánh giá, thang điểm và quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV;

Căn cứ vào Biên bản cuộc họp ngày 18/04/2018 của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện HSSV trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp;

Theo đề nghị của Bà Trưởng phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận kết quả rèn luyện học kỳ I + II + Cả năm của 210 HS hệ trung cấp nghề khóa 50 năm học 2017-2018 các lớp 50TCN-CNTT1.YD, 50TCN-CNTT2.YD, 50TCN-CNTT3.YD, 50TCN-CNTT4.YD, 50TCN-CNTT5.YD (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Kết quả rèn luyện của từng HSSV học kỳ I+ II + Cả năm, năm học 2017 - 2018 là một trong những tiêu chuẩn để xét học bổng, xét tốt nghiệp, được lưu trong hồ sơ quản lý HSSV và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng HSSV khi ra trường.

Điều 3. Các ông (bà): Trưởng phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên, Trưởng các phòng, khoa, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Trang Web trường;
- Lưu: VT, ĐT, CTCT-HSSV.



HIỆU TRƯỞNG
[Signature]
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thanh Hải

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ I - KHÓA 50 TCN
NĂM HỌC 2017-2018**

STT	TÊN LỚP	TỔNG	XẾP LOẠI ĐIỂM RÈN LUYỆN								GHI CHÚ
			Xuất sắc	Tốt	Khá	TBK	TB	Yếu	Kém	KXL	
1	50TCN-CNTT5.YD	40		36	4						
2	50TCN-CNTT4.YD	44		39	5						
3	50TCN-CNTT3.YD	42		42							
4	50TCN-CNTT2.YD	42		38	4						
5	50TCN-CNTT1.YD	42		37	5						
Cộng:		210	0	192	18	0	0	0	0	0	

Bắc Giang, ngày 18 tháng 4 năm 2018

TRƯỞNG PHÒNG CTCT-HSSV

THƯ KÝ



Ngô Thị Chí Hạnh



Chu Thị Bích Hạnh

TRƯỞNG PHÒNG
 CTCT-HSSV
 CHỮ KÝ

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II - KHÓA 50 TCN

STT	TÊN LỚP	TỔNG	XẾP LOẠI ĐIỂM RÈN LUYỆN								GHI CHÚ
			Xuất sắc	Tốt	Khá	TBK	TB	Yếu	Kém	KXL	
1	50TCN-CNTT5.YD	40		34	6						
2	50TCN-CNTT4.YD	44		39	5						
3	50TCN-CNTT3.YD	42		41	1						
4	50TCN-CNTT2.YD	42		38	4						
5	50TCN-CNTT1.YD	42		40	2						
Cộng:		210	0	192	18	0	0	0	0	0	

Bắc Giang, ngày 18 tháng 4 năm 2018

TRƯỞNG PHÒNG CTCT-HSSV

Chav

Ngô Thị Chí Hạnh

THƯ KÝ

Handwritten signature: *Handwritten signature*

Chu Thị Bích Hạnh

!Ờ
) E
TH
!G

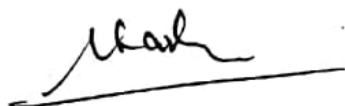
**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN CẢ NĂM - KHÓA 50 TCN
NĂM HỌC 2017- 2018**

STT	TÊN LỚP	TỔNG	XẾP LOẠI ĐIỂM RÈN LUYỆN								GHI CHÚ
			Xuất sắc	Tốt	Khá	TBK	TB	Yếu	Kém	KXL	
1	50TCN-CNTT5.YD	40		36	4						
2	50TCN-CNTT4.YD	44		39	5						
3	50TCN-CNTT3.YD	42		42							
4	50TCN-CNTT2.YD	42		38	4						
5	50TCN-CNTT1.YD	42		39	3						
Cộng:		210	0	194	16	0	0	0	0	0	

Bắc Giang, ngày 18 tháng 4 năm 2018

TRƯỞNG PHÒNG CTCT-HSSV

THƯ KÝ



Ngô Thị Chí Hạnh



Chu Thị Bích Hạnh

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ I+ II + CẢ NĂM
HỆ TRUNG CẤP NGHỀ K50 NĂM HỌC 2017-2018**

TT	STT theo lớp	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	ĐRL HK1	ĐRL HK2	ĐRL NT2	Xếp loại NT 2	Ghi chú
01	1	Hà Quang Bách	03/09/2000	Nam	50TCN-CNTT5.YD	81	83	82	Tốt	
02	2	Phạm Văn Bình	06/10/2000	Nam	50TCN-CNTT5.YD	82	82	82	Tốt	
03	3	Nguyễn Đình Dũng	10/11/1999	Nam	50TCN-CNTT5.YD	76	78	77	Khá	
04	4	Phù Văn Duy	20/07/2000	Nam	50TCN-CNTT5.YD	83	81	82	Tốt	
05	5	Nguyễn Văn Đạt	06/09/2000	Nam	50TCN-CNTT5.YD	76	76	76	Khá	
06	6	Ngô Khắc Trường Giang	09/03/2000	Nam	50TCN-CNTT5.YD	81	85	83	Tốt	
07	7	Lê Mạnh Hà	02/05/2000	Nam	50TCN-CNTT5.YD	85	89	87	Tốt	
08	8	Nguyễn Thị Hạnh	10/07/2000	Nữ	50TCN-CNTT5.YD	82	80	81	Tốt	
09	9	Nguyễn Thị Hào	19/07/2000	Nữ	50TCN-CNTT5.YD	81	83	82	Tốt	
10	10	Vũ Văn Hào	08/09/2000	Nam	50TCN-CNTT5.YD	82	84	83	Tốt	
11	11	Nguyễn Thị Hậu	14/10/2000	Nữ	50TCN-CNTT5.YD	83	83	83	Tốt	
12	12	Phạm Tr. Minh Hiếu	08/11/2000	Nam	50TCN-CNTT5.YD	85	81	83	Tốt	
13	13	Phạm Văn Hiếu	06/12/2000	Nam	50TCN-CNTT5.YD	82	84	83	Tốt	
14	14	Trần Thị Hồng	19/10/2000	Nữ	50TCN-CNTT5.YD	81	79	80	Tốt	
15	15	Nguyễn Văn Huy	31/08/2000	Nam	50TCN-CNTT5.YD	82	84	83	Tốt	
16	16	Nguyễn Thị Lan Hương	16/09/2000	Nữ	50TCN-CNTT5.YD	82	86	84	Tốt	
17	17	Nguyễn Thị Hường	09/09/2000	Nữ	50TCN-CNTT5.YD	82	84	83	Tốt	
18	18	Hà Thị Lan	05/02/2000	Nữ	50TCN-CNTT5.YD	83	85	84	Tốt	
19	19	Hà Viết Lâm	24/10/2000	Nam	50TCN-CNTT5.YD	85	75	80	Tốt	
20	20	Đỗ Văn Mạnh	07/11/2000	Nam	50TCN-CNTT5.YD	82	84	83	Tốt	
21	21	Nguyễn Văn Nam	08/12/1999	Nam	50TCN-CNTT5.YD	82	82	82	Tốt	
22	22	Chu Văn Ngọc	16/06/2000	Nam	50TCN-CNTT5.YD	82	82	82	Tốt	
23	23	Nguyễn Thị Nguyệt	18/06/2000	Nữ	50TCN-CNTT5.YD	82	81	82	Tốt	
24	24	Chu Thị Nội	04/08/2000	Nữ	50TCN-CNTT5.YD	82	82	82	Tốt	
25	25	Ngô Văn Phúc	22/12/2000	Nam	50TCN-CNTT5.YD	76	74	75	Khá	
26	26	Đặng Thanh Phương	10/12/2000	Nam	50TCN-CNTT5.YD	80	82	81	Tốt	
27	27	Nguyễn Văn Phương	18/02/1999	Nam	50TCN-CNTT5.YD	81	83	82	Tốt	
28	28	Hà Viết Tạo	08/09/2000	Nam	50TCN-CNTT5.YD	85	83	84	Tốt	
29	29	Trần Thị Thanh	20/06/2000	Nữ	50TCN-CNTT5.YD	82	82	82	Tốt	
30	30	Nguyễn Thị Thắm	26/10/2000	Nữ	50TCN-CNTT5.YD	85	85	85	Tốt	
31	31	Nguyễn Văn Thọ	20/03/2000	Nam	50TCN-CNTT5.YD	86	82	84	Tốt	
32	32	Nguyễn Thế Thông	10/06/1999	Nam	50TCN-CNTT5.YD	76	74	75	Khá	
33	33	Nguyễn Thị Thơm	27/01/2000	Nữ	50TCN-CNTT5.YD	86	82	84	Tốt	
34	34	Nguyễn Thị Thuận	05/01/2000	Nữ	50TCN-CNTT5.YD	82	82	82	Tốt	
35	35	Ngô Thị Thủy	04/11/2000	Nữ	50TCN-CNTT5.YD	83	83	83	Tốt	
36	36	Nguyễn Văn Thư	09/04/2000	Nam	50TCN-CNTT5.YD	82	82	82	Tốt	
37	37	Nguyễn Văn Tiến	10/07/2000	Nam	50TCN-CNTT5.YD	82	82	82	Tốt	
38	38	Ngô Văn Toàn	28/10/2000	Nam	50TCN-CNTT5.YD	83	85	84	Tốt	
39	39	Nguyễn Hữu Trọng	15/12/2000	Nam	50TCN-CNTT5.YD	80	88	84	Tốt	
40	40	Nguyễn Văn Trương	22/02/2000	Nam	50TCN-CNTT5.YD	80	80	80	Tốt	
41	1	Ngô Cao Anh	23/10/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	88	86	87	Tốt	

42	2	Nguyễn Tuấn	Anh	22/09/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	81	81	81	Tốt	
43	3	Trương Văn	Chấn	28/01/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	85	85	85	Tốt	
44	4	Nguyễn Thị	Dung	02/06/2000	Nữ	50TCN-CNTT4.YD	82	82	82	Tốt	
45	5	Nguyễn Văn	Dũng	01/02/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	83	81	82	Tốt	
46	6	Nguyễn Văn	Dũng	07/02/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	78	76	77	Khá	
47	7	Trần Đức	Đạt	09/12/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	82	82	82	Tốt	
48	8	Ngô Thế	Đức	15/06/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	82	82	82	Tốt	
49	9	Nguyễn Thị	Hải	12/08/2000	Nữ	50TCN-CNTT4.YD	85	83	84	Tốt	
50	10	Nguyễn Thị	Hạnh	25/11/2000	Nữ	50TCN-CNTT4.YD	82	82	82	Tốt	
51	11	Ngô Thị Thu	Hằng	15/11/2000	Nữ	50TCN-CNTT4.YD	81	81	81	Tốt	
52	12	Nguyễn Thị	Hằng	01/06/2000	Nữ	50TCN-CNTT4.YD	80	84	83	Tốt	
53	13	Nguyễn Minh	Hiếu	24/03/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	80	82	81	Tốt	
54	14	Tạ Văn	Hiếu	21/01/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	81	81	81	Tốt	
55	15	Ngô Thị	Hòa	26/10/2000	Nữ	50TCN-CNTT4.YD	82	86	85	Tốt	
56	16	Nguyễn Thị	Huệ	28/08/2000	Nữ	50TCN-CNTT4.YD	82	82	82	Tốt	
57	17	Phùng Quang	Huỳnh	03/06/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	81	81	81	Tốt	
58	18	Vũ Việt	Hưng	19/05/1999	Nam	50TCN-CNTT4.YD	80	82	81	Tốt	
59	19	Nguyễn Thị	Hương	06/09/2000	Nữ	50TCN-CNTT4.YD	83	83	83	Tốt	
60	20	Lê Văn	Khải	21/02/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	86	84	85	Tốt	
61	21	Trần Văn	Khang	23/09/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	81	83	82	Tốt	
62	22	Tạ Văn	Liệu	28/10/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	81	81	81	Tốt	
63	23	Dương Thị	Lợi	10/02/2000	Nữ	50TCN-CNTT4.YD	82	82	82	Tốt	
64	24	Phùng Văn	Nam	01/10/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	82	84	83	Tốt	
65	25	Nguyễn Văn	Ninh	01/03/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	78	74	75	Khá	
66	26	Nguyễn Đức	Phương	12/10/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	82	82	82	Tốt	
67	27	Nguyễn Thị	Phương	22/09/2000	Nữ	50TCN-CNTT4.YD	82	82	82	Tốt	
68	28	Nguyễn Bình	Quân	04/11/1999	Nam	50TCN-CNTT4.YD	82	83	83	Tốt	
69	29	Nghiêm Văn	Quyền	10/08/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	83	83	83	Tốt	
70	30	Ngô Văn	Tâm	25/10/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	83	81	82	Tốt	
71	31	Hoàng Văn	Thăng	03/09/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	82	82	82	Tốt	
72	32	Nguyễn Văn	Thị	15/08/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	83	83	83	Tốt	
73	33	Hà Việt	Thiện	15/12/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	82	82	82	Tốt	
74	34	Nguyễn Văn	Thường	09/09/1999	Nam	50TCN-CNTT4.YD	82	82	82	Tốt	
75	35	Nguyễn Văn	Tích	04/08/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	83	83	83	Tốt	
76	36	Đỗ Thị	Trang	24/11/2000	Nữ	50TCN-CNTT4.YD	82	80	81	Tốt	
77	37	Nguyễn Văn	Trương	05/08/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	83	83	83	Tốt	
78	38	Ngô Văn	Trưởng	12/12/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	76	72	73	Khá	
79	39	Ngô Anh	Tú	09/10/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	74	76	75	Khá	
80	40	Nguyễn Văn	Tú	25/12/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	72	78	76	Khá	
81	41	Trần Minh	Tú	19/07/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	83	85	84	Tốt	
82	42	Phạm Văn	Tuấn	24/08/1999	Nam	50TCN-CNTT4.YD	82	82	82	Tốt	
83	43	Nguyễn Văn	Vinh	03/11/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	82	82	82	Tốt	
84	44	Tạ Văn	An	01/03/2000	Nam	50TCN-CNTT4.YD	87	81	83	Tốt	
85	1	Nguyễn Văn	An	02/10/2000	Nam	50TCN-CNTT3.YD	80	82	81	Tốt	
86	2	Đinh Thị Lan	Anh	21/09/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	81	83	82	Tốt	
87	3	Trần Thị Thu	Hà	07/04/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	82	82	82	Tốt	
88	4	Đặng Thị	Hằng	13/08/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	85	81	83	Tốt	
89	5	Ngô Thị	Hiền	07/08/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	85	81	83	Tốt	
90	6	Nguyễn Thị	Hiền	01/10/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	88	86	87	Tốt	
91	7	Ngô Thị	Hoa	16/12/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	85	81	83	Tốt	
92	8	Nguyễn Thị	Hoa	30/10/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	81	81	81	Tốt	
93	9	Nguyễn Thị	Hoài	05/09/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	84	82	83	Tốt	

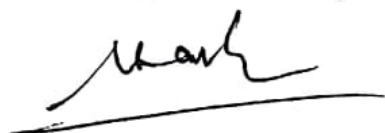
94	10	Nguyễn Tấn	Hùng	21/10/2000	Nam	50TCN-CNTT3.YD	85	81	83	Tốt	
95	11	Ngô Thị Thanh	Huyền	07/05/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	86	80	83	Tốt	
96	12	Nguyễn Thị	Huyền	25/04/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	81	81	81	Tốt	
97	13	Đặng Thị	Hương	19/04/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	84	84	84	Tốt	
98	14	Trần Thị	Hường	20/10/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	84	78	81	Tốt	
99	15	Trần Quốc	Khánh	27/07/2000	Nam	50TCN-CNTT3.YD	81	81	81	Tốt	
100	16	Ngô Văn	Ký	05/01/2000	Nam	50TCN-CNTT3.YD	82	82	82	Tốt	
101	17	Trương Thị	Liên	05/10/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	82	82	82	Tốt	
102	18	Nguyễn Thị	Linh	15/05/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	83	83	83	Tốt	
103	19	Nguyễn Thị	Linh	26/11/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	83	81	82	Tốt	
104	20	Ngô Thị	Lương	22/12/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	81	81	81	Tốt	
105	21	Nguyễn Thị	Mai	24/03/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	83	83	83	Tốt	
106	22	Trần Thị	Mến	09/09/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	82	82	82	Tốt	
107	23	Phùng Thị	Ngọc	25/10/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	82	82	82	Tốt	
108	24	Nguyễn Thị	Phong	27/08/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	81	83	82	Tốt	
109	25	Nguyễn Thị	Phương	15/09/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	82	84	83	Tốt	
110	26	Nguyễn Văn	Quang	17/06/2000	Nam	50TCN-CNTT3.YD	86	86	86	Tốt	
111	27	Nguyễn Trọng	Tài	20/02/1999	Nam	50TCN-CNTT3.YD	83	85	84	Tốt	
112	28	Ngô Văn	Tạo	04/01/2000	Nam	50TCN-CNTT3.YD	84	82	83	Tốt	
113	29	Hà Thị	Thao	22/05/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	83	83	83	Tốt	
114	30	Đinh Thị	Thắm	08/04/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	80	84	82	Tốt	
115	31	Nguyễn Thị	Thắm	16/01/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	85	85	85	Tốt	
116	32	Phù Đức	Thìn	25/06/2000	Nam	50TCN-CNTT3.YD	82	82	82	Tốt	
117	33	Đổng Thị	Thịnh	22/09/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	83	85	84	Tốt	
118	34	Nguyễn Thị	Thúy	28/07/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	85	83	84	Tốt	
119	35	Tạ Quang	Tiến	06/03/2000	Nam	50TCN-CNTT3.YD	83	83	83	Tốt	
120	36	Nguyễn T. Thanh	Tú	23/04/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	81	83	82	Tốt	
121	37	Đỗ Văn	Tuấn	05/06/2000	Nam	50TCN-CNTT3.YD	87	85	86	Tốt	
122	38	Bùi Thị	Vân	25/02/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	83	81	82	Tốt	
123	39	Đỗ Thị Thanh	Vân	20/02/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	84	82	83	Tốt	
124	40	Ngô Thị	Vân	25/05/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	81	86	84	Tốt	
125	41	Nguyễn Thị	Xuân	11/03/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	82	86	84	Tốt	
126	42	Trần Thị Thu	Yến	05/08/2000	Nữ	50TCN-CNTT3.YD	81	81	81	Tốt	
127	1	Nguyễn T. Văn	Anh	06/06/2000	Nữ	50TCN-CNTT2.YD	85	79	82	Tốt	
128	2	Nguyễn Tuấn	Anh	14/11/2000	Nam	50TCN-CNTT2.YD	82	82	82	Tốt	
129	3	Trần Văn	Bình	19/04/2000	Nam	50TCN-CNTT2.YD	83	83	83	Tốt	
130	4	Nguyễn Trọng	Công	29/11/2000	Nam	50TCN-CNTT2.YD	82	82	82	Tốt	
131	5	Nguyễn Trọng	Cường	21/06/2000	Nam	50TCN-CNTT2.YD	82	82	82	Tốt	
132	6	Ngô Thị	Diễm	18/12/2000	Nữ	50TCN-CNTT2.YD	77	79	78	Khá	
133	7	Đổng Văn	Dũng	12/05/2000	Nam	50TCN-CNTT2.YD	82	84	83	Tốt	
134	8	Hà Đại	Dương	14/09/2000	Nam	50TCN-CNTT2.YD	76	80	78	Khá	
135	9	Ngô Thị	Dương	28/12/2000	Nữ	50TCN-CNTT2.YD	82	82	82	Tốt	
136	10	Nguyễn Văn	Đạt	09/11/2000	Nam	50TCN-CNTT2.YD	80	82	81	Tốt	
137	11	Ngô Thị	Hà	24/06/2000	Nữ	50TCN-CNTT2.YD	82	82	82	Tốt	
138	12	Nguyễn Thị	Hà	16/10/2000	Nữ	50TCN-CNTT2.YD	82	82	82	Tốt	
139	13	Ngô Văn	Hào	21/10/2000	Nam	50TCN-CNTT2.YD	81	81	81	Tốt	
140	14	Ngô Thị	Hân	25/03/2000	Nữ	50TCN-CNTT2.YD	82	82	82	Tốt	
141	15	Ngô Văn	Huy	24/02/2000	Nam	50TCN-CNTT2.YD	81	81	81	Tốt	
142	16	Ngô Văn	Huy	10/09/2000	Nam	50TCN-CNTT2.YD	82	82	82	Tốt	
143	17	Ngô Thị	Huyền	17/09/2000	Nữ	50TCN-CNTT2.YD	82	82	82	Tốt	
144	18	Nguyễn Thùy	Linh	30/11/2000	Nữ	50TCN-CNTT2.YD	82	82	82	Tốt	
145	19	Nguyễn Văn	Mạnh	14/09/2000	Nam	50TCN-CNTT2.YD	85	87	86	Tốt	

146	20	Ngô Văn Minh	18/08/2000	Nam	50TCN-CNTT2.YD	80	88	84	Tốt	
147	21	Đông Văn Nam	21/02/2000	Nam	50TCN-CNTT2.YD	81	81	81	Tốt	
148	22	Nguyễn Thị Nga	12/10/2000	Nữ	50TCN-CNTT2.YD	82	82	82	Tốt	
149	23	Nguyễn Thị Ngân	25/12/2000	Nữ	50TCN-CNTT2.YD	82	82	82	Tốt	
150	24	Đông Văn Nguyễn	14/07/2000	Nam	50TCN-CNTT2.YD	82	82	82	Tốt	
151	25	Ngô Công Nguyễn	24/09/2000	Nam	50TCN-CNTT2.YD	81	81	81	Tốt	
152	26	Ngô Thị Nguyệt	09/12/2000	Nữ	50TCN-CNTT2.YD	82	82	82	Tốt	
153	27	Nguyễn Thị Nguyệt	21/10/2000	Nữ	50TCN-CNTT2.YD	81	81	81	Tốt	
154	28	Lê Thị Thanh Nhân	20/02/2000	Nữ	50TCN-CNTT2.YD	82	82	82	Tốt	
155	29	Ngô Thị Mai Phương	15/08/2000	Nữ	50TCN-CNTT2.YD	74	76	75	Khá	
156	30	Nguyễn Văn Phương	16/06/2000	Nam	50TCN-CNTT2.YD	82	82	82	Tốt	
157	31	Lê Văn Thành	07/12/1999	Nam	50TCN-CNTT2.YD	82	81	82	Tốt	
158	32	Ngô Thị Thắm	07/08/2000	Nữ	50TCN-CNTT2.YD	81	82	82	Tốt	
159	33	Nguyễn Thị Thắm	16/12/2000	Nữ	50TCN-CNTT2.YD	81	81	81	Tốt	
160	34	Lê Ngọc Thê	08/01/2000	Nữ	50TCN-CNTT2.YD	82	82	82	Tốt	
161	35	Dương Văn Thi	25/06/2000	Nam	50TCN-CNTT2.YD	82	82	82	Tốt	
162	36	Ngô Thị Thơm	26/06/2000	Nữ	50TCN-CNTT2.YD	83	83	83	Tốt	
163	37	Ngô Văn Thuận	29/02/2000	Nam	50TCN-CNTT2.YD	82	82	82	Tốt	
164	38	Nguyễn Thị Thư	30/03/2000	Nữ	50TCN-CNTT2.YD	82	82	82	Tốt	
165	39	Nguyễn Văn Trường	08/02/1999	Nam	50TCN-CNTT2.YD	82	82	82	Tốt	
166	40	Nguyễn Xuân Trường	04/08/2000	Nam	50TCN-CNTT2.YD	82	82	82	Tốt	
167	41	Nguyễn Văn Tuấn	11/09/2000	Nam	50TCN-CNTT2.YD	82	82	82	Tốt	
168	42	Nguyễn Hồng Vũ	21/09/2000	Nam	50TCN-CNTT2.YD	76	78	77	Khá	
169	1	La Thị Hồng Chinh	26/08/2000	Nữ	50TCN-CNTT1.YD	81	83	82	Tốt	
170	2	Hoàng Văn Chung	06/11/2000	Nam	50TCN-CNTT1.YD	85	81	83	Tốt	
171	3	La Quang Dũng	04/10/2000	Nam	50TCN-CNTT1.YD	82	82	82	Tốt	
172	4	Ngô Văn Dũng	25/09/2000	Nam	50TCN-CNTT1.YD	83	83	83	Tốt	
173	5	Ngô Văn Dũng	26/10/2000	Nam	50TCN-CNTT1.YD	82	82	82	Tốt	
174	6	Nguyễn Văn Dũng	21/07/2000	Nam	50TCN-CNTT1.YD	79	85	82	Tốt	
175	7	Ngô Đình Duy	03/10/1999	Nam	50TCN-CNTT1.YD	80	80	80	Tốt	
176	8	Vũ Văn Duy	04/10/2000	Nam	50TCN-CNTT1.YD	82	82	82	Tốt	
177	9	Ngô Minh Độ	07/06/2000	Nam	50TCN-CNTT1.YD	81	82	82	Tốt	
178	10	Ngô Duy Đông	20/07/2000	Nam	50TCN-CNTT1.YD	82	82	82	Tốt	
179	11	Ngô Minh Đức	16/07/2000	Nam	50TCN-CNTT1.YD	80	82	81	Tốt	
180	12	Ngô Thị Hà	01/07/2000	Nữ	50TCN-CNTT1.YD	81	85	83	Tốt	
181	13	Nguyễn Thị Hạnh	21/10/2000	Nữ	50TCN-CNTT1.YD	82	86	84	Tốt	
182	14	Nguyễn Văn Hoàng	12/05/2000	Nam	50TCN-CNTT1.YD	82	82	82	Tốt	
183	15	Nguyễn Thị Hồng	16/06/2000	Nữ	50TCN-CNTT1.YD	80	82	81	Tốt	
184	16	Nguyễn Văn Hùng	25/02/2000	Nam	50TCN-CNTT1.YD	83	85	84	Tốt	
185	17	Nguyễn Thị Huyền	01/12/2000	Nữ	50TCN-CNTT1.YD	82	82	82	Tốt	
186	18	Đỗ Văn Hưng	05/10/2000	Nam	50TCN-CNTT1.YD	82	82	82	Tốt	
187	19	La Thị Hương	02/07/2000	Nữ	50TCN-CNTT1.YD	82	80	81	Tốt	
188	20	Phạm Đ.Trung Kiên	17/09/2000	Nam	50TCN-CNTT1.YD	81	85	83	Tốt	
189	21	Nguyễn Cao Kỳ	16/01/2000	Nam	50TCN-CNTT1.YD	78	76	77	Khá	
190	22	Nguyễn Văn Lâm	12/07/2000	Nam	50TCN-CNTT1.YD	79	81	80	Tốt	
191	23	Tạ Văn Lâm	27/08/1999	Nam	50TCN-CNTT1.YD	84	84	84	Tốt	
192	24	Nguyễn T.Ngọc Linh	26/10/2000	Nữ	50TCN-CNTT1.YD	82	82	82	Tốt	
193	25	Nguyễn Văn Lộc	09/02/2000	Nam	50TCN-CNTT1.YD	82	82	82	Tốt	
194	26	Nguyễn Đức Lương	15/06/2000	Nam	50TCN-CNTT1.YD	81	83	82	Tốt	
195	27	Trương Tuấn Mạnh	01/07/2000	Nam	50TCN-CNTT1.YD	81	81	81	Tốt	
196	28	Ngô Thị Kim Ngân	28/03/2000	Nữ	50TCN-CNTT1.YD	81	81	81	Tốt	
197	29	Hoàng Thị Thúy Quỳnh	30/10/2000	Nữ	50TCN-CNTT1.YD	82	82	82	Tốt	

198	30	Nguyễn Hùng	Son	20/07/1999	Nam	50TCN-CNTT1.YD	73	83	78	Khá
199	31	Hoàng Văn	Thành	14/12/2000	Nam	50TCN-CNTT1.YD	82	80	81	Tốt
200	32	Nguyễn Bá	Thành	02/08/2000	Nam	50TCN-CNTT1.YD	76	76	76	Khá
201	33	Nguyễn Tiến	Thành	27/08/2000	Nam	50TCN-CNTT1.YD	81	81	81	Tốt
202	34	Nguyễn Thị	Thao	28/07/2000	Nữ	50TCN-CNTT1.YD	86	86	86	Tốt
203	35	Đỗ Văn	Thắng	02/11/2000	Nam	50TCN-CNTT1.YD	82	82	82	Tốt
204	36	Nguyễn Văn	Thiệu	16/01/2000	Nam	50TCN-CNTT1.YD	82	80	81	Tốt
205	37	Ngô Thị	Thơm	13/06/2000	Nữ	50TCN-CNTT1.YD	81	81	81	Tốt
206	38	Nguyễn Thị	Trà	08/12/2000	Nữ	50TCN-CNTT1.YD	82	80	81	Tốt
207	39	Nguyễn Văn	Trường	02/12/2000	Nam	50TCN-CNTT1.YD	82	84	83	Tốt
208	40	Ngô Quang	Trường	22/12/1999	Nam	50TCN-CNTT1.YD	82	82	82	Tốt
209	41	Nguyễn Văn	Tuấn	19/07/2000	Nam	50TCN-CNTT1.YD	84	84	84	Tốt
210	42	Nguyễn Thị	Tuyết	05/06/2000	Nữ	50TCN-CNTT1.YD	82	82	82	Tốt

Bắc Giang, Ngày 18 tháng 4 năm 2018

TRƯỞNG PHÒNG CTCT-HSSV



Ngô Thị Chí Hạnh

Thư ký



Chu Thị Bích Hạnh